

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 676/2026/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 4 năm 2026 về việc “Ly hôn” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ D, khu phố Đ, phường T, TP ..

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ D, khu phố Đ, phường T, TP ..

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Thanh P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Thanh P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Thanh P có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thủy T1, sinh ngày 19/4/2012 và cháu Nguyễn Trần Nhật T2, sinh ngày 14/01/2019. Ly hôn, bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Thanh P thoả thuận giao con chung cháu Nguyễn Ngọc Thủy T1, sinh ngày 19/4/2012 cho bà Trần Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung cháu Nguyễn Trần Nhật T2, sinh ngày

14/01/2019 cho ông Nguyễn Thanh P1 tiếp nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Thanh P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004676 ngày 06/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (nay là Thi hành án dân sự T3). Hoàn trả bà Trần Thị Ngọc T số tiền 150.000 đồng còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- THADS TP. Đồng Nai;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Trần Ngọc Phương Trang